

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 146 - Khốn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! (Bài 1)

Ma-thi-ơ 23:13: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>13</sup>But woe<sup>G3759</sup> unto you, scribes<sup>G1122</sup> and Pharisees<sup>G5330</sup>, hypocrites<sup>G5273</sup>! for ye shut<sup>G2808</sup> up the kingdom<sup>G932</sup> of heaven<sup>G3772</sup> against<sup>G1715</sup> men<sup>G444</sup>: for ye neither<sup>G3761</sup> go<sup>G1525</sup> in yourselves, neither<sup>G3756</sup> suffer<sup>G863</sup> ye them that are entering<sup>G1525</sup> to go<sup>G1525</sup> in.

Chữ **thông giáo** được chép trong Kinh-Thánh phần Cựu ước đó là chữ **כַּפָּר**- caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đấm, sự tính, sự kể lại chi tiết, sự nhắc lại, kể lại từng chi tiết, thư ký, người sao chép văn kiện, sổ sách, người có học thức, người giữ công văn, giấy tờ*;

Chữ **thầy thông giáo** chép trong phần Kinh-Thánh Tân-ước đó là chữ **γραμματεὺς** - grammateus, số 1122 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *người viết sách, sao chép sổ sách và giấy tờ, thư ký*;

Như vậy, những người được chép là **thư ký, thầy thông giáo**, hay là **bọn thông giáo** đã có từ khi dân Y-sơ-ra-ên được nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời và theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà người ta phải sao chép cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời cho các thành của dân Y-sơ-ra-ên, để các thầy tế lễ trong các thành đó dùng để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng cho vua dùng để cai trị dân nữa.

Phục truyền luật lệ ký 17:14-20: Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu người nói: Tôi sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung quanh, thì khá lập một vua lên cai trị người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn; phải lập lên một vua thuộc về anh em người; chớ nên lập một người ngoại bang lên, không phải anh em người. Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các người rằng: Các người sẽ chẳng trở về đường đó nữa. Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thấu góp nhiều bạc vàng. Vừa khi tức vị, vua phải chiếu theo luật pháp nầy mà những thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho mình. Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp nầy, và hết thấy điều răn nầy, kéo lòng vua lướt trên anh em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lia bỏ điều răn nầy, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Giô-suê dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Gô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an, Ngài đã phán rằng: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.** (Giô-suê 1:8)

Mặc dù luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã được chép xuống trong cuốn sách luật pháp của Môi-se và được sao chép thành nhiều cuốn để các chi phái dân Y-sơ-ra-ên khi đã vào chiếm xứ Ca-na-an rồi, thì các thầy tế lễ thuộc chi phái Lê-vi trong các thành của dân Y-sơ-ra-ên sẽ dùng những cuốn sách đó mà dạy luật pháp cho dân sự, nhưng Đức Giê-hô-va đã phán dạy Giô-suê và cũng là mạng lệnh cho các thầy tế lễ người Lê-vi phải **suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy dân Y-sơ-ra-ên mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Vì ngôn ngữ của tiếng Hê-bơ-rơ có gốc và có ngọn như cây có gốc, có rễ, có thân, cành và trái vậy, nên việc suy gẫm đây không có nghĩa là người ta phải vắt óc ra để đoán các ý nghĩa ẩn giấu trong các chữ được chép xuống, mà là tìm cho hiểu được ý nghĩa của mỗi chữ mà Đức Giê-hô-va đã phán và được chép xuống trong cuốn sách luật pháp đó. Như vậy, nếu sự sao chép cuốn sách luật pháp đó không được chính xác theo như nguyên bản mà Môi-se đã chép xuống, thì khi người ta suy gẫm, người ta sẽ hiểu không đúng theo ý của Đức Giê-hô-va nữa.

Chức vụ sao chép luật pháp của Đức Chúa Trời là rất quan trọng, vì ý muốn và là quyền phép của Danh Đức Giê-hô-va cai trị trên muôn vật, phải được tôn trọng từng chấm, từng nét, để khi các thầy tế lễ công bố ra trong sự dạy dân sự, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ mở trí cho những người nghe, khiến họ hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa. Chính vì giá trị quan trọng của Luật pháp nên người ta đã chọn từ trong chi phái Lê-vi ra những người có học thức, viết chữ đẹp và rõ ràng để làm công việc này và cũng vì giá trị quan trọng của chức vụ này mà nhiều người trong dân Y-sơ-ra-ên đã tham muốn và cũng là mục tiêu mà ma quỷ tìm cách

phá huỷ ý nghĩa thật của Lời Đức Chúa Trời qua những người có sự tham muốn danh vọng, nhưng không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Trời đã phán về điều này qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: **Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối!** (Giê-rê-mi 8:8).

Chữ **giả dối** chép trong câu 8 trên, đó là chữ שָׁקֶר - sheqer, số 8267 ra từ chữ שָׁקַר - shaqar, số 8266 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói dối, lừa dối, làm cho thất vọng, làm cho chán ngán, làm cho người ta tin cách sai lầm, sự đánh lừa, sự gian lận, trò bịp bợm, trò gian lận;*

**Bút** mà người ta sử dụng để chép luật pháp văn tự đây là một dụng cụ mà tự nó chỉ là vật vô tri, nhưng một khi kẻ cầm nó để viết mà không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời cùng không có sự hiểu biết về giá trị của Lời Đức Chúa Trời, thì các dấu chấm, các nét chữ mà kẻ đó viết xuống sẽ không đạt được đầy đủ như đáng phải có trong sự sao chép, bấy giờ chính những sự sai lệch đó sẽ khiến cho những người đọc các chữ **đã bị dịch sai** đó mà hiểu sai ý nghĩa, thậm chí có thể hiểu nghịch lại với ý nghĩa ban đầu của nguyên bản, gây phản tác dụng. Còn nếu như người sao chép đó lại viết xuống theo ý riêng mình, thì hậu quả còn tệ hại hơn nữa, vì nó làm sai trật đường lối của Đức Giê-hô-va, khiến cho những người đọc những bản sao chép đã bị làm cho sai lệch đó khiến họ không thể làm đúng theo ý của Đức Chúa Trời được?

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy rõ những công việc gian dối của những kẻ mà Ngài gọi là **bọn thông giáo** đó đã làm tổn hại, hãm ép công việc của Nước Thiên đàng và cũng bởi cơ đó mà bầy chiên của Đức Chúa Trời bị lầm đường, bị lạc lối mà trở thành mồi cho ma quỷ cắn nuốt và cầm buộc, nên qua tiên tri Sô-phô-ni (*làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 640 B.C. đến năm 627 B.C*) mà phán rằng, sẽ có một kỳ, Ngài sẽ khiến muôn dân quay trở lại với nguyên bản (*nguyên thủy*) của Luật pháp, tức là trở lại với cuốn sách Luật pháp do chính Môi-se chép xuống, hầu cho những người chân đất dân sự của Đức Chúa Trời sẽ không bị lừa dối bởi những cuốn sách bị sao chép không đúng với nguyên bản của Đức Giê-hô-va nữa.

**Sô-phô-ni 3:7-13: Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dốt đi, theo mọi sự ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì ta đã định thân góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta. Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miệng thanh sạch (nguyên văn: a pure language - *ngôn ngữ nguyên thủy, nguyên chất*) cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn nấu trong danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi.**

**Ai là những kẻ mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng: chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình?** Đó là những kẻ làm chức việc gọi là **thầy thông giáo, kẻ sao chép luật pháp** trong tuyển dân của Đức Giê-hô-va, không phải chỉ nói về dân Y-sơ-ra-ên, mà còn nói đến những người trong các Hội-thánh của Đức Chúa Trời cho tới kỳ tận thế nữa.

Ngôn ngữ mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng, Ngài sẽ khiến muôn dân trở lại với ngôn ngữ nguyên thủy, tức là ngôn ngữ ban đầu mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người, đó là tiếng Hê-bơ-rơ.

**Hê-bơ-rơ**, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ עִבְרִי - Ibriy, số 5680, có nghĩa là: *một dân tộc ở phía bên kia của sức trí tưởng, vượt quá sự giới hạn mà người ta có thể nghĩ đến hoặc đo được hoặc hiểu được bởi trí khôn của loài người xác thịt;*

**Cái kỳ** mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng **bấy giờ** Ngài sẽ khiến muôn dân trở lại với ngôn ngữ nguyên thủy, tức là ngôn ngữ ban đầu mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người là tiếng Hê-bơ-rơ đó là khi nào?

Đó là khi mà Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trên đất nầy chịu hạ mình xuống, hết lòng tìm cầu Đức Thánh-Linh, để xin được Ngài dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ Đức Thánh-Linh mà người ta mới hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thì bấy giờ người ta mới thật sự hiểu được

ý nghĩa của điều mà Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ bắt đầu thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, trong bài giảng trên núi (*gần thành Ca-bê-na-um*) Ngài đã phán rằng: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.** (Ma-thi-ơ 5:17-20)

Khi Đức Chúa Jêsus phán mạng lệnh này, ấy là Ngài cảnh cáo tất cả những người sẽ tin đến danh Ngài, tức là những người sẽ tin nhận Ngài làm Cứu chúa của cuộc đời mình, phải nhận biết Lời của Ngài là mạng lệnh và người ta không được phép làm sai lệch ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời như các thầy tế lễ và những thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên, đã làm đối với luật pháp của Đức Chúa Trời. Thế nhưng người ta đã không nghiêm túc vâng giữ và làm theo mạng lệnh của Ngài, vì cho đến tận ngày nay, khi Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời được rao truyền ra khắp mọi nơi thì việc chuyển dịch Kinh-Thánh là cần phải có, hầu cho muôn dân đều được nghe Lời của Đức Chúa Trời và có Kinh-Thánh để học và suy gẫm, nhưng những người mang danh là người tin Chúa và những người giữ chức vụ dịch thuật ngôn ngữ, khi dịch Kinh-Thánh cũng không chú ý đến mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà người ta lại lấy ý riêng mình để dịch Kinh-Thánh theo cách người ta nghĩ chứ không để Đức Thánh-Linh soi dẫn. Điển hình là nước Mỹ, người ta đã tạo ra cả chục loại Kinh-Thánh với cách dịch thuật khác nhau, theo cách nghĩ của xác thịt, đó là có Kinh-Thánh dành cho người già, có loại dành cho thanh thiếu niên, có loại dành cho phụ nữ, có loại dành cho những người làm công việc thương mại, có loại thì dịch đúng theo ngôn ngữ cổ sát nghĩa với bản tiếng Hê-bơ-rơ và cũng có bản dịch theo ngôn ngữ mới hiện tại mà theo cách người ta nghĩ là tùy theo trình độ và lứa tuổi, hoặc tùy theo công việc mà người ta có thể hiểu được Lời Chúa! Làm như vậy, người ta đã bỏ qua mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà giữ theo lời truyền khẩu của loài người, mà người ta nghĩ rằng họ làm như vậy là khôn ngoan, sẽ giúp người ta hiểu Lời Chúa dạy, mà bỏ qua quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, Đấng duy nhất khiến người ta hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Khi Lời của Đức Chúa Trời không được tôn trọng, thì cũng giống như khi người ta in ấn bản đồ chỉ dẫn vậy, nếu người ta không tôn trọng nguyên tắc sao chép, tự chỉnh sửa không đúng cự ly, kích thước, các dấu hiệu ghi chú chỉ dẫn, thì tác hại đối với những người sử dụng bản đồ đó sẽ gặp tai họa vậy.

Chúng ta hãy xem tác hại của việc khi người ta sao chép không chính xác luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sẽ khiến cho tuyển dân của Đức Chúa Trời bị tai họa như thế nào.

**Giê-rê-mi 50:6-7: Dân ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nuốt chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó. (Giê-rê-mi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 627 B.C. đến năm 586 B.C.)**

Khi các ấn bản Kinh-Thánh đã được in, được sao chép cách không chính xác theo như bản chính, thì những người giữ chức vụ giảng dạy luật pháp cho dân sự sẽ không thể soi chiếu để tìm ra được ý nghĩa thật mà dạy lại cho dân sự được, bấy giờ dân sự của Đức Chúa Trời sẽ sống, sẽ hành động và làm việc không có sự tôn trọng như người ta đáng phải làm như ý Đức Chúa Trời muốn theo như mạng lệnh mà Ngài đã phán và được chép trong cuốn sách luật pháp của Môi-se cùng các sách tiên tri được nữa và hậu quả là vì không có luật pháp mà tuyển dân của Đức Giê-hô-va phải phạm tội hoặc không thể bảo vệ được mình trước những sự cám dỗ hoặc do thực hành sai trật với nguyên tắc của luật pháp, mà trở thành kẻ phạm tội.

Chúng ta có thể thấy hậu quả khi dân sự của Đức Chúa Trời phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời, bởi người ta không được nghe giảng dạy để vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

**Ma-la-chi 3:7-18: Từ những ngày tổ phụ các người, các người đã xây bỏ luật lệ ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng ta, thì ta sẽ trở lại cùng các người, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại? Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? mà các người ăn trộm ta. Các người nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần**

mười và trong các cửa dâng. Các người bị rửa sạch, vì các người, thầy cả nước, đều ăn trộm ta. Các người hãy đem hết thầy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chẳng! Ta sẽ vì các người ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các người; và những cây nho các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vậy. Mọi nước sẽ xưng các người là là có phước, vì các người sẽ là đất vui thích, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Các người đã lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các người nói rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài? Các người có nói: Người ta hầu việc Đức Chúa Trời là vô ích; chúng ta giữ điều Ngài dạy phải giữ, và bước đi cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân, thì có lợi gì? Rày chúng ta kể kẻ kiêu ngạo là có phước, kẻ phạm sự hung ác là tấn tới: họ đã thử Đức Chúa Trời, và đã được giải thoát! Bấy giờ những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta, làm cơ nghiệp riêng của ta trong ngày ta làm; và ta sẽ tiếc chúng nó như một người tiếc con trai mình hầu việc mình. Bấy giờ các người sẽ trở lại và sẽ phân biệt giữa kẻ công bình và kẻ gian ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc Ngài. (*Ma-la-chi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va vào năm 430 B.C.*)

Chúng ta hãy nhìn vào Lời mà Đức Chúa Jêsus đã quở trách nặng các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, để nhận biết sự dạy dỗ của Ngài, tùy theo những sự vi phạm và tội lỗi của họ.

**Ma-thi-ơ 23:13:** **Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>3</sup>But woe<sup>G3759</sup> unto you, scribes<sup>G1122</sup> and Pharisees<sup>G5330</sup>, hypocrites<sup>G5273</sup>! for ye shut<sup>G2808</sup> up the kingdom<sup>G932</sup> of heaven<sup>G3772</sup> against<sup>G1715</sup> men<sup>G444</sup>: for ye neither<sup>G3761</sup> go<sup>G1525</sup> in yourselves, neither<sup>G3756</sup> suffer<sup>G863</sup> ye them that are entering<sup>G1525</sup> to go<sup>G1525</sup> in.

Có nghĩa là: *Những khốn nạn (thống khổ, tai họa, đau buồn) cho các người, là các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người đã đóng Nước Thiên đàng trước mặt người ta; chính các người cũng không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào thì các người lại ngăn chặn.*

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm ý nghĩa của Lời Chúa Jêsus phán với các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si, chúng ta hãy xem những người được gọi là thầy thông giáo và những người Pha-ri-si là ai.

**Pha-ri-si** ra từ gốc của chữ פָּרָשׁ - **parash**, số 6567 Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm ra sự khác biệt, để trình ra, tỏ ra, công bố ra, tự tách rời ra, để phô trương, để khoe khoang, vẻ bề ngoài, hình thức bên ngoài;*

Danh từ Pha-ri-si bắt đầu có trong dân Y-sơ-ra-ên từ năm 160 B.C. và ý nghĩa của chữ Pha-ri-si có nghĩa là là *“tách riêng ra”*, nghĩa là những người này tự tách riêng mình ra khỏi những người mang chức vụ là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, vì dòng Pha-ri-si này tự tách mình ra trong sự nghiên cứu luật pháp của Đức Chúa Trời, để tìm ra những sự giấu kín trong luật pháp đó. Những người Pha-ri-si tuyên bố họ là những người vâng giữ luật pháp của Môi-se kỹ lưỡng nhất, trung thành nhất với từng chi tiết trong luật pháp và họ chịu trách nhiệm về công việc đó qua việc trung tín giữ các luật lệ được chép trong luật pháp của Môi-se.

Người Pha-ri-si tin theo thuyết một thần, nghĩa họ tin có các thiên sứ, họ tin có sự sống lại của thân thể và sự sống đời sau, tức là sự sống sau khi người ta chết xác thịt. Họ tin tất cả mọi sự được chép trong Kinh-Thánh Cựu ước và họ tin có hai luật, một là luật được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh và hai là luật truyền miệng, như các tiên tri đã nói lại mà không có chép trong luật pháp của Môi-se. Họ sẵn sàng chấp nhận thêm vào luật pháp văn tự những sự được cho là đến từ Đức Chúa Trời qua việc người ta nói lại (*truyền khẩu*) tùy theo từng trường hợp, từng hoàn cảnh. Họ có làm công việc truyền giáo cho sự tin của họ trong dân ngoại và họ cho rằng, Đức Chúa Trời quan tâm đến sự sống của người ta mà không cần biết người ta đã sống như thế nào trước khi qua đời và như vậy, họ tin rằng người ta sẽ không phải chịu trách nhiệm về những sự mà họ đã làm khi còn đang sống, dù Kinh-Thánh có chép về sự báo trả của Đức Giê-hô-va đối với mọi công việc mà người ta đã làm lúc còn sống! Những người Pha-ri-si chống lại Đức Chúa Jêsus vì Ngài không chấp nhận sự dạy dỗ người ta theo luật truyền khẩu, như Lời Chúa có chép trong sách Ma-thi-ơ.

**Ma-thi-ơ 15:1-9:** **Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không**

rửa tay trước khi ăn. Ngài đáp rằng: Còn các người sao cũng vì cố lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các người lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các người đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lắm, mà rằng: Dân này lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra.

Khi Chúa Jêsus phán rằng, *những người Pha-ri-si đã đóng cửa Nước Thiên đàng trước mặt người ta*, vậy thì những người Pha-ri-si đã đóng cửa Nước Thiên đàng bằng cách nào?

Để có thể hiểu được ý nghĩa của dạy dỗ này, chúng ta hãy nhìn vào công việc của những người Pha-ri-si hiện đại trong thời kỳ sau rốt này, dù những người đó không tự đặt tên cho họ là Pha-ri-si, nhưng công việc của họ cũng giống như những người Pha-ri-si khi xưa vậy, đó là họ tự cho mình là đúng hơn các hệ phái Tin-Lành khác trên trái đất này, và không phải chỉ có một hệ phái như vậy, mà có rất nhiều tổ chức tự đặt tên cho mình là hệ phái này hay là hệ phái kia với các danh mà tự danh xưng đó đã biểu lộ ra sự tách riêng ra khỏi thân thể của Đấng Christ vậy, vì Hội-thánh của Đấng Christ chỉ có một như chỉ có một thân thể vậy, còn mỗi một chi thể có tên gọi riêng thể nào, thì mỗi Hội-thánh địa phương phải có một tên gọi để chỉ về nơi chốn, để các Hội-thánh ở những nơi khác biết đến mà thông công và cầu nguyện cho nhau, chứ không mang tính chất tách riêng như hệ phái này, hệ phái nọ mà người ta đã tự đặt cho mình.

Chúng ta cần phải nhận biết một nguyên tắc không được phép thay đổi, đó là bất luận điều chi mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, thì những người tin Chúa phải tin cậy, vâng giữ, làm theo và dạy người ta cũng làm theo, như Lời Chúa đã phán, còn như điều chi Kinh-Thánh không có chép mà người ta tự thêm vào thì sẽ khiến Lời của Đức Chúa Trời ra sự nói dối và những người nào dạy người ta tin theo như vậy thì sẽ bị gọi là kẻ nói dối, như Kinh-Thánh đã chép:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:24-25: **Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chõr dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.**

Phục truyền luật lệ ký 4:1-2: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền.**

Châm ngôn 30:5-6: **Các Lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyên: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nường cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.**

Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người (*Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp của loài người, tức là của những người tin Chúa*) ấy là để loài người sống và làm theo Lời Đức Chúa Trời và những người nào vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời thì tâm linh của người ấy sẽ nhờ quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và được sự sống đời đời (*Lê-vi ký 18:4-5 và Phục truyền luật lệ ký 30:19-20*).

Trách nhiệm của Môi-se và cũng là trách nhiệm của hết thảy những người giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ phải làm, đó là dạy cho những người tin Chúa phải nhớ Lời Đức Chúa Trời khiến cho môi miệng mình được thanh sạch, vì thân thể của người ta được ví là đền thờ và môi miệng của người ta là bàn thờ dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời. Trên môi miệng của người tin Chúa phải biết công bố luật pháp của Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, mà **chiên** là bóng về Luật pháp văn tự, còn **bò** là bóng về Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Để người tin Chúa có thể công bố được Luật pháp của Đức Chúa Trời, cả luật pháp văn tự và lễ thật, thì người tin Chúa phải nhận được quyền hợp pháp, tức là được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời, mà Kinh-Thánh chép là được **hưởng cơ nghiệp cứu rỗi**.

Hê-bơ-rơ 1:14: **Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Are they not all ministering spirits, sent forth to minister**

### for them who shall be heirs of salvation?

Khi nói đến cơ nghiệp là nói đến sự một người con đã nhận được phần kế tự tài sản của cha mình.

**Cơ nghiệp cứu rỗi** hay còn được gọi cách chính xác theo ngôn ngữ là *quyền kế tự, quyền thừa kế* sự cứu rỗi mà sự cứu rỗi này là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu rỗi nhân loại. Đức Chúa Jêsus Christ ban sự cứu rỗi đó cho những người được chuộc bởi huyết của Ngài và chính Ngài sẽ bảo lãnh cho người đó trước mặt Đức Chúa Cha, hầu cho nhờ sự bảo lãnh đó mà người tin Chúa được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ, bấy giờ người đó sẽ thi hành chức vụ mà Đức Chúa Jêsus Christ đã thi hành trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha. Như vậy, người tin Chúa đó đã được kế tự, được thừa kế quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ mà thi hành công việc mà Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.”** (Ma-thi-ơ 5:14-16)

Những người mới tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình qua sự cầu nguyện, đó mới chỉ là sự tiếp nhận qua thủ tục mà thôi, người đó chưa thật sự thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, vì người đó chưa hề biết gì về luật pháp của Đức Chúa Trời và cũng chưa hiểu Đức Chúa Jêsus Christ là ai, Danh Ngài có ý nghĩa như thế nào đối với sự sống của loài người và tại sao lại phải tin vào Danh Ngài.

Hưởng cơ nghiệp cứu rỗi có thể được coi là được hưởng một một sản nghiệp lớn nhất trong tất cả những sự mà người ta có thể sở hữu được cho cuộc đời mình, vì đó là quyền phép của Đức Thánh-Linh khiến cho tâm linh của người ta (*của chính người được hưởng cơ nghiệp đó và những người sẽ nhận được cơ nghiệp đó qua chức vụ của người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời*) được phục hồi lại cách trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Nhưng hệ thống mà người ta gọi là nhà thờ hay là một số hệ phái gọi là Tin-Lành thì lại giảng cho những người mới tin Chúa rằng, *khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì kể từ đó, tâm linh của người đó đã được tái sinh lại và người ấy được gọi là con cái Đức Chúa Trời!* Nghe như vậy thật giống như những người Pha-ri-si đã tin rằng, Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến sự sống của người ta nên Ngài không tính đến việc trong quá khứ người ta có phạm tội gì hay không, miễn là từ khi người đó đã tiếp nhận Ngài, thì họ đã được sạch tội vậy!

Sự giảng dạy như vậy là chống nghịch luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và những người tin theo giáo lý đó sẽ không bao giờ được cứu rỗi, vì người ta đã tin vào lời truyền khẩu, chứ không phải là tin vào Lời của Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời không có chếp như vậy.

Thế nào là *được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi*?

Để một người được hưởng **cơ nghiệp cứu rỗi**, thì người tin Chúa phải nhận biết tại sao Đức Chúa Jêsus Christ lại phải đến thế gian này và tại sao Ngài lại phải chết trên thập tự giá và thế nào sự tin đến danh của Đức Chúa Jêsus Christ và làm thế nào để người ta thấy được Nước Đức Chúa Trời và vào được Nước Đức Chúa Trời?

Để một người tin Chúa có thể được hưởng **cơ nghiệp cứu rỗi**, thì người đó phải bền lòng theo Đức Chúa Jêsus Christ trong mọi sự thử thách mà Ngài sẽ cho phép xảy ra trên chính cuộc đời của người ấy, như Chúa Jêsus đã phán: **“Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.”** (Lu-ca 22:28-30)

Lời của Đức Chúa Trời được ví là cây của sự sống lại và sự sống đời đời và những người muốn linh hồn mình được cứu rỗi thì phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình và chính mỗi người tin Chúa phải chăm sóc và giữ gìn cây đó trong lòng mình cho đến khi cây đó sanh trái của sự sống lại và sự sống đời đời cho chính người đó và người đó phải tiếp tục làm công việc mà Đức Chúa Trời đã giao cho A-đam ban đầu, đó là **trồng vườn và giữ vườn**, nghĩa là tiếp tục rao truyền Lời của Đức Chúa Trời cho muôn dân và chính người đó cũng phải gìn giữ cái vườn của mình, là giữ cho cái lòng của mình luôn được thanh sạch, để cây sự sống đời đời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình sanh trái của sự sống cho mình luôn luôn.

**Gia-cơ 1:16-26:** **Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh**

chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời. Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em. Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình. Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thế nào. Nhưng kẻ nào xét kỹ luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do, lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phúc trong sự mình vâng lời. Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo, mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng lại lừa dối lòng mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích.

Sự giảng dạy sai, nghĩa là giảng không đúng với Lời Đức Chúa Trời sẽ làm mất tác dụng của Lời Đức Chúa Trời và những người tin theo những sự đã sai đó sẽ không thể nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời để cứu rỗi linh hồn mình.

Bây giờ chúng ta hãy xem sự chuyển dịch Kinh-Thánh sai lầm của những người tin theo lời truyền khẩu sẽ khiến người ta không thể hưởng được Nước Đức Chúa Trời như thế nào.

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch:

**Giăng 1:1-5: Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.**

Chỉ cần thêm vào các câu trên một chữ **ngôi** thôi, cũng đủ làm cho Lời của Đức Chúa Trời mất quyền phép, vì Lời của Đức Chúa Trời được ví là Đá nguyên khối, Đá đã được thử luyện, là Đá góc quý báu, là nền bền vững, nhưng một khi người ta đã dùng sức riêng mình để đục, đẽo, thêm vào hay bớt đi một chấm một nét chữ, thì đá đó sẽ bị ô-ước (*Phục truyền luật lệ ký 4:2, Châm ngôn 30:5-6*)

Nguyên văn bản tiếng Modern Greek Bible chép câu 1 là: *Εν ἀρχῇ ἦτο ὁ Λόγος, καὶ ὁ Λόγος ἦτο παρὰ τὸ Θεῶν, καὶ Θεὸς ἦτο ὁ Λόγος.*

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **In the beginning<sup>G746</sup> was the Word<sup>G3056</sup>, and the Word<sup>G3056</sup> was with God<sup>G2316</sup>, and the Word<sup>G3056</sup> was God<sup>G2316</sup>.**

Chúng ta có thể thấy không có chữ **ngôi** chép trong câu 1 như bản tiếng Việt đã thêm vào, khiến người ta tin vào một giáo lý rằng, Đức Chúa Trời có ba ngôi và người ta tạo ra những bài hát ca ngợi ba ngôi và dạy người ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời ba ngôi một cách lộn xộn, lúc thì người ta cầu nguyện rằng: **kính lạy Đức Chúa Trời ba ngôi**, lúc thì người ta lại cầu nguyện là **kính lạy ba ngôi Đức Chúa Trời!**

Những người không bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà dạy những người mới tin Chúa rằng: Đức Chúa Jêsus Christ là ngôi Hai, vậy thì Đức Thánh-Linh là ngôi thứ mấy của Đức Chúa Trời?

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus dạy chúng ta phải tin Ngài và Đức Chúa Trời như thế nào cho đúng:

**Giăng 10:30: Ta với Cha là một.**

**Giăng 14:7-10 & 23-26: Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài.... Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người.**

**Giăng 17:1-23: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và,**

sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.

Nếu phân tích theo văn tự trong các câu trên, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Jêsus không hề nhắc đến Đức Thánh-Linh, mà chỉ thấy Ngài nói đến Đức Chúa Cha và chính Ngài, là Con Đức Chúa Trời và khi Đức Chúa Jêsus nói **chúng ta**, ấy là Ngài chỉ về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà thôi, vậy thì Ngài có tôn trọng Đức Thánh-Linh không, khi Ngài nói rằng: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến?**

Hãy nhớ Lời Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.** (Giăng 4:24)

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>4</sup>God<sup>G2316</sup> is a Spirit<sup>G4151</sup>: and they that worship<sup>G4352</sup> him must<sup>G1163</sup> worship<sup>G4352</sup> him in spirit<sup>G4151</sup> and in truth<sup>G225</sup>.

Đức Chúa Trời là Thần (Spirit - Thần) Thánh khiết và Công bình, vậy thì tại sao người ta lại có thể tách Đức Chúa Trời ra thành bang ôi vị được? Vì trên thiên đàng chỉ có một ngôi Vua mà thôi, không thể có hai hay ba vua trong Nước của Đức Chúa Trời được, vì Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

**Đức Chúa Trời có một và thật**, còn chữ cùng (hoặc là và) là do người dịch thêm vào để giúp cho người ta hiểu rằng trong Đức Chúa Trời có Lời của Đức Chúa Trời, cũng như trong mỗi người đều có lời, có tiếng nói, có ngôn ngữ của chính người đó, được dùng mỗi khi có cần trong cuộc sống của mình, vậy thì không thể tách Lời Đức Chúa Trời ra khỏi Ngài được, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời và thuộc về Đức Chúa Trời. Khi nói **Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời** ấy là vì không có một tạo vật nào có thể thấy được Đức Chúa Trời như người ta thấy muôn vật được, vì Ngài quá vĩ đại, sự vinh hiển của Ngài quá lớn, không có một vật nào có thể chịu được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nếu không được chính Ngài che chở, bảo vệ cho. Chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, ***hết thảy những người được cứu rỗi bởi Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ được cùng với Ngài đến với Đức Chúa Trời và vào trong Đức Chúa Trời***, vì chúng ta từ Đức Chúa Trời mà ra thì cũng sẽ được trở lại với Đức Chúa Trời và được hiệp làm một với Ngài, vậy thì người ta có dám nói rằng chúng ta cũng có một ngôi như Đức Chúa Trời không?

Như vậy, chúng ta phải tôn trọng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, như khi ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-

ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va đã phán rằng, *dân Y-sơ-ra-ên phải yêu mến Ngài và tôn trọng Ngài, vì Ngài là sự sống của họ* (Phục truyền luật lệ ký 30:19b)

Như vậy, sách Giảng đoạn 1 từ câu 1 đến câu 4 phải được dịch chính xác là: **Ban đầu có Lời Đức Chúa Trời, Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Lời của Đức Chúa Trời (Ngài) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Lời của Đức Chúa Trời (Ngài) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Lời của Đức Chúa Trời (Ngài). Trong Lời của Đức Chúa Trời (Ngài) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.**

Ngay khi bắt đầu thi hành chức vụ trên đất này, trong bài giảng đầu tiên ở trên núi, Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo cho hết thảy những người nghe Ngài giảng, rằng: **Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn.** Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. (Ma-thi-ơ 5:17-19)

Chữ **làm cho trọn** - *to fulfil*<sup>G4137</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ πληροω - pleroo, số 4137 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm cho được đầy tràn, làm cho được tôn trọng, làm cho được truyền bá, phổ biến ở khắp nơi, làm cho thoả mãn, làm cho thuyết phục, làm cho được xác minh, chứng minh đúng với những sự đã được phán ra, được rao giảng ra cách đầy đủ, hoàn hảo, để cung cấp mọi sự cho những người có nhu cầu được biết đến;*

Còn chữ **được trọn** - *be fulfilled*<sup>G1096</sup> chép ở cuối câu 18 trên, đó là chữ γίνωμαι - ginomai, số 1096 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Đã được ứng nghiệm và khiến cho được tiếp diễn; Đã được hoàn thành, Được thoả mãn yêu cầu;*

Chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ phải **hoàn thành** ý nghĩa theo như Lời Chúa đã phán rằng, Ngài đến thế gian này để làm luật pháp của Đức Chúa Trời được trọn vẹn theo ý của Cha và công việc đó phải được thi hành cho đến khi **mọi sự được trọn**, thì chữ **mọi sự được trọn** mà Chúa Jêsus đã phán đó vẫn chưa hoàn thành, vì sự cứu rỗi chưa được hoàn tất, bởi vì Đức Chúa Trời sẽ làm trọn công việc này như đã được chép trong sách Khải huyền, là những sự mà ngay khi Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được cất về thiên đàng rồi, thì **mọi sự vẫn chưa được trọn**, mà còn phải chờ cho đến sau khi hạn một ngàn năm đã mãn, bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ thả quỷ Sa-tan ra khỏi hoả ngục, để thử những người đã được sống trên đất này một ngàn năm đó, như có chép trong sách Khải huyền đoạn 20 từ câu 6 cho đến hết đoạn.

**Khải huyền 20:6-15: Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đang dở dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dở dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.**

Những người được sống trên đất này trong một ngàn năm bình an đó cũng phải học Lời của Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh mà chúng ta đang có đây cũng vẫn được sử dụng trong thời kỳ cuối cùng đó, và những người đó phải được thử thách lòng trung thành và đức tin của mình trước Danh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, như chúng ta ngày nay vậy. Sa-tan sẽ được thả ra và hấn sẽ được quyền thử thách loài người trên đất và trong thời kỳ đó, chỉ những người nào hết lòng trung thành với Đức Chúa Jêsus

Christ và với Lời của Đức Chúa Trời thì mới được cứu rỗi. Như vậy, Luật pháp mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến để làm cho trọn đó cũng sẽ được thi hành qua chúng ta ngày nay, là những người được tái sinh bởi Đức Thánh-Linh và noi theo Ngài, như Lời Chúa có chép trong sách Rô-ma vậy.

Lời Chúa đã được chép trong Kinh-Thánh rất rõ ràng, những những người vô tín, những kẻ cơ hội chủ nghĩa, những kẻ tham muốn danh chức mà tự ý nhảy vào ngôi của Môi-se, đứng tại các bục giảng, nhại lại những lời của những kẻ đã dạy mình, mà nói rằng, *tại trên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm trọn mọi sự cho chúng ta rồi!* và những kẻ đó dạy người ta rằng, “**vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, đó là họ trích Lời Chúa chép trong sách Rô-ma đoạn 8 câu 3 nhưng không giảng hết ý của câu văn này là tiếp sang câu 4 (vì chưa có dấu chấm ở câu 3): hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh**”.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 4 như sau: <sup>4</sup> **That the righteousness<sup>G1345</sup> of the law<sup>G3551</sup> might be fulfilled<sup>G4137</sup> in us, who walk<sup>G4043</sup> not after<sup>G2596</sup> the flesh<sup>G4561</sup>, but after<sup>G2596</sup> the Spirit<sup>G4151</sup>.**

Chữ **phải làm được trọn** chép trong câu 4 trên, đó là chữ πληρόω - pleroo, số 4137 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm cho được đầy tràn, làm cho được tôn trọng, làm cho được truyền bá, phổ biến ở khắp nơi, làm cho thoả mãn, làm cho thuyết phục, làm cho được xác minh, chứng minh đúng với những sự đã được phán ra, được rao giảng ra cách đầy đủ, hoàn hảo, để cung cấp mọi sự cho những người có nhu cầu được biết đến*; Chữ πληρόω - pleroo này cũng là chữ **làm cho trọn** được chép trong Ma-thi-ơ 5:17, điều đó có nghĩa là, những người tin Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ làm việc mà Ngài đã làm vậy.

Bây giờ chúng ta hãy đến với Lời Chúa được chép trong sách Giảng, ghi lại những sự đã xảy ra trên thập tự giá và trước khi trút linh hồn, Đức Chúa Jêsus đã nói gì về sự **được trọn** này.

**Giăng 19:28-30: Sau đó, Đức Chúa Jêsus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây ngưu tất đưa kề miệng Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>28</sup> **After<sup>G3326</sup> this<sup>G5124</sup>, Jesus<sup>G2424</sup> knowing<sup>G1492</sup> that all<sup>G3956</sup> things were now<sup>G2235</sup> accomplished<sup>G5055</sup>, that the scripture<sup>G1124</sup> might be fulfilled<sup>G5048</sup>, saith<sup>G3004</sup>, I thirst<sup>G1372</sup>.** <sup>29</sup> **Now<sup>G3767</sup> there was set<sup>G2749</sup> a vessel<sup>G4632</sup> full<sup>G3324</sup> of vinegar<sup>G3690</sup>: and they filled<sup>G4130</sup> a sponge<sup>G4699</sup> with vinegar<sup>G3690</sup>, and put<sup>G4060</sup> it upon hyssop<sup>G5301</sup>, and put<sup>G4374</sup> it to his mouth<sup>G4750</sup>.** <sup>30</sup> **When<sup>G3753</sup> Jesus<sup>G2424</sup> therefore<sup>G3767</sup> had received<sup>G2983</sup> the vinegar<sup>G3690</sup>, he said<sup>G2036</sup>, It is finished<sup>G5055</sup>: and he bowed<sup>G2827</sup> his head<sup>G2776</sup>, and gave<sup>G3860</sup> up the ghost<sup>G4151</sup>.**

Có nghĩa là: *Sau đó, Chúa Jêsus biết rằng mọi sự đã được hoàn thành (vai diễn đã làm xong, giá đã được thanh toán, công việc đã làm xong, mục đích đã đạt được, lời tiên tri đã tới giới hạn, làm xong công việc được giao cho), hầu cho Lời đã chép trong Kinh-Thánh được ứng nghiệm, thì Ngài nói: Ta khát. Tại đó có đặt một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông thấm đầy giấm để trên cây bài hương (ngưu tất) đưa vật đó đến miệng của Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, thì Ngài phán rằng: Điều (mà Ngài được giao cho làm) này đã kết thúc, rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đã được trọn** - **accomplished<sup>G5055</sup>** chép trong câu 28 đó, nguyên văn trong tiếng Hy-lạp (Greek) chép là chữ τελέω- teleo, số 5055 ra từ chữ τέλος- telos, số 5056, có nghĩa là: *(vai diễn đã làm xong, giá đã được thanh toán, công việc đã làm xong, mục đích đã đạt được, lời tiên tri đã tới giới hạn, công việc được giao cho đã được làm xong).*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **ứng nghiệm** - **be fulfilled<sup>G5048</sup>** chép trong câu 28 đó, là chữ τελειόω- teleio, số 5048 ra từ chữ τέλος- telos, số 5056 của tiếng Hy-lạp (Greek) cũng có nghĩa như chữ **đã được trọn** - **accomplished<sup>G5055</sup>** đã chép ở phần trước của câu này, đó là: *vai diễn đã làm xong, giá đã được thanh toán, công việc đã làm xong, mục đích đã đạt được, lời tiên tri đã tới giới hạn, làm xong công việc được giao.*

Còn chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đã được trọn** - **It is finished<sup>G5055</sup>** chép trong câu 30 trên, đó là chữ τελέω- teleo, số 5055 ra từ chữ τέλος- telos, số 5056, có nghĩa là: *vai diễn đã làm xong, giá đã được thanh toán, công việc đã làm xong, mục đích đã đạt được, lời tiên tri đã tới giới hạn, làm xong công việc được giao*

cho.

Như vậy, chính người dịch Kinh-Thánh đã sử dụng các nghĩa có trong các chữ của Kinh-Thánh nguyên bản, với mục đích làm cho rõ các nghĩa có trong một từ của tiếng Hy-lạp (Greek) để diễn tả sự việc, sẽ không có gì sai trong cách sử dụng từ như vậy khi người dịch có ý định giúp cho người đọc không bị các ý nghĩa lặp lại giống nhau làm cho chán, thế nhưng Kinh-Thánh không phải là văn học, mà là luật pháp của Đức Chúa Trời, vậy nên những người đứng giảng mà không được Đức Thánh-Linh soi dẫn, mà lại lạm dụng các nghĩa đó mà áp đặt dụng ý của trí khôn xác thịt mình, làm sai lệch ý nghĩa của Lời Chúa, thì hành vi đó là gian dối, vì người ấy đã thêm vào, đã bớt đi ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, khiến Lời của Đức Chúa Trời ra sự nói dối và những người giảng như vậy là kẻ phạm tội nói dối.

Khi một văn kiện quan trọng đã bị tẩy xóa, bị sửa chữa sai với nguyên văn, thì giá trị của văn kiện đó không có hiệu lực nữa thế nào, thì việc chuyển dịch sai, giảng sai ý nghĩa của Lời Chúa cũng giống như chỉ sai đường sẽ khiến người ta đi lạc đường, lạc lối vậy và số phận cuối cùng của những người chỉ sai đường và những người đi sai đường sẽ cùng nhau phạm tội, vì người ta đã không cầu hỏi Đức Thánh-Linh để nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

**Giê-rê-mi 8:8-12:** Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được nhận lãnh (được mặc lấy) quyền phép của Đức Thánh-Linh, bấy giờ họ mới được đi ra rao giảng Tin-Lành cho muôn dân và Ngài cũng chỉ ra các dấu hiệu mà những người tin Ngài sẽ nhận được (*phải có*), hầu cho mọi người nhận biết ai là người đã được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và ai là Cơ-đốc nhân (*Christian*).

**Mác 16:15-19:** Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.

**Lu-ca 24:44-51:** Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lìa môn đồ mà được đem lên trời.

Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Cứu Chuộc loài người và Ngài là đầu Hội-thánh, Lời của Ngài là mạng lệnh cho hết thảy những người tin Chúa phải vâng giữ và làm theo, không có sự lựa chọn nào khác và Ngài cũng đã phán rằng: “Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà

**sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.**” (Lu-ca 6:46-49)

Thế nhưng nhìn vào những người trong hệ thống mà người ta gọi là Hội-thánh nhà thờ của nhiều hệ phái, họ dị ứng với dấu hiệu mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những người tin Ngài sẽ có, đó là những người đứng giảng đã dạy người ta rằng: **nói tiếng mới (tiếng lạ) mà không hiểu thì nói làm chi?** Những kẻ nói như vậy mà không biết mình đang nhạo báng Đức Chúa Jêsus Christ vậy, vì dấu hiệu đó là đến từ Ngài, Đấng Thánh của Đức Giê-hô-va, trong Đức Chúa Jêsus Christ có Thần Khôn Ngoan và Thông Sáng, thần Mưu Toan và Mạnh Sức cùng thần Hiểu Biết và Kính sợ Đức Giê-hô-va. Danh Ngài được gọi là Cha đời đời, Chúa bình an. Những kẻ cậy sự ngu muội của mình, nghe theo lời truyền khẩu của loài người xác thịt mà bỏ Lời Đức Chúa Trời, nhạo báng Đấng cứu chuộc mình như vậy, thì họ không thể có sự sống đời đời.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên về việc người tin Chúa phải nhờ nước (**hằng sống**) và Thánh-Linh mà tái sinh, để được vào trong Nước Đức Chúa Trời, ấy là Ngài mạng lệnh cho hết thảy những người tin Chúa phải tái sinh, chứ không phải là một lời khuyên.

**Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Chúng ta có thể thấy Lời Chúa đã chép rất rõ rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.**

Người tin Chúa không thể tự làm cho tâm linh của mình được sống lại, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc chúng ta đã phán rằng: **các người phải sanh lại - Ye must<sup>G1163</sup> be born<sup>G1080</sup> again<sup>G509</sup>.**

Chữ **phải** - must<sup>G1163</sup> be được chép đây, là chữ δεῖ - dei, số 1163 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự cần thiết bắt buộc, phải có nhiệm vụ, phải đối diện với, phải đương đầu với, phải vâng theo.**

Hãy nhớ lại khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải nên thánh như sau: **Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các người chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt đất mà làm lây ô uế cho thân mình. Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.** (Lê-vi ký 11:44-45)

Trong mạng lệnh này, dân Y-sơ-ra-ên không có một sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp nhận mạng lệnh và vâng phục mạng lệnh đó. Tự dân Y-sơ-ra-ên không thể làm cho mình được nên thánh, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm công việc này cho dân Y-sơ-ra-ên, khi người ta chấp nhận vâng phục mạng lệnh của Ngài.

Cũng một lẽ đó, Đức Chúa Jêsus đã cầu xin với Đức Chúa Cha giúp cho những người thuộc về Ngài được nên thánh như sau:

**Giăng 17:17-19: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**

Như vậy, **sự tái sanh tâm linh** và **sự nên thánh** đây là nói về tâm linh, chứ không nói về xác thịt, **vì Lễ thật tức là Đức Thánh-Linh, Thần Lễ thật**, nhưng xác thịt của người ta thì không nhận biết Đức Thánh-Linh. Mặc dầu vậy, nếu người tin Chúa hiểu rõ trách nhiệm của mình là phải tái sanh tâm linh mình, phải đổi mới tâm trí mình, phải được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, mà hết lòng kính sợ Đức Chúa Trời và vâng theo Lời Đức Chúa Trời, vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì người ấy sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha và nhờ đó mà người ấy nhận được sự ban cho Đức

Thánh-Linh. Bấy giờ, nhờ nhận được những sự ban cho các ân tứ (*còn được gọi là ơn phước thiêng liêng*) mà tâm linh người ấy **được sanh lại (được tái sanh)** và được nhận biết Lễ thật.

Lời của Đức Chúa Trời rất rõ ràng, nhưng những kẻ giả hình đội lốt người đứng giảng Tin-Lành mà không được Đức Thánh-Linh cho phép, thì lại nói ngược lại rằng, *“khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì tâm linh người ấy đã được sanh rồi và được làm con Đức Chúa Trời!”* Nói như vậy là nói dối, là chống nghịch là Đức Chúa Jêsus Christ. Vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Nước mà Chúa Jêsus đã phán đây là **Nước hằng sống**, tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Chúng ta hãy xem Chúa Jêsus đã phán về Nước này như thế nào.

Giăng 7:38-39: **Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.**

Nước mà Chúa Jêsus sẽ ban cho những người nào tin đến Ngài, không phải là ngay khi người ta nói **tôi tin Chúa** thì sẽ người ấy sẽ nhận được ngay, mà chính người tin Chúa phải trả giá cho sự **tin** đó qua việc trung tín vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ quyền phép trong luật pháp của Đức Chúa Trời mà người ấy được tha thứ hết mọi tội lỗi mình mà được trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Bấy giờ người ấy sẽ biết Lễ thật và nhờ quyền phép của Luật pháp và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà tâm linh người ấy được tái sanh và được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Giăng 8:31-32: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Rô-ma 8:1-9: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.**

Lời Chúa chép rất rõ ràng rằng, khi một người tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy **quyền hợp pháp, ban khả năng, ban sức lực** để khiến cho người ấy được trở nên con cái của Ngài, không phải là cho con người xác thịt, mà là cho tâm linh của người ấy, là vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời. Nhưng những người tự ý nhảy vào chức vụ của Môi-se, không bởi danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà chiếm lấy chức trọng đó cho xác thịt mình, mà rao giảng Tin-Lành cho người ta thì lại nói rằng, *“khi một người quỳ gối cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus làm Chúa của cuộc đời mình, thì từ giờ phút đó, người ấy được làm con của Đức Chúa Trời và được làm bạn hữu với Đức Chúa Jêsus Christ !”* Kẻ nào giảng như vậy sẽ không nhận được sự sống đời đời cho chính mình, mà còn khiến cho những người nghe mà tin theo các lời mà người ấy đã giảng đó, cũng sẽ giống như người ấy, như mù để kẻ mù dẫn đường mình, thì cả hai cùng rơi xuống hố, như Chúa Jêsus đã phán vậy.

Giăng 1:12-13: **Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa**

**Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Chữ **Ngài** được chép trong các câu trên là chỉ về chính Đức Chúa Jêsus Christ, Danh Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Chữ **nhận** được chép trong câu 12 này, đó là chữ λαμβάνω - **lambano**, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bám chặt lấy, giữ chặt lấy, túm chặt lấy, sở hữu lấy*.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là quyền phép, đó là chữ ἐξουσία- **exousia**, số 1849 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đặc quyền, đặc ân, khả năng, sức lực, quyền hợp pháp*.

Trọn nghĩa của hai câu 12 và 13 trên theo nguyên văn, có nghĩa là: *Nhưng hễ người nào bám chặt lấy (giữ chặt lấy, túm chặt lấy, sở hữu lấy) Lời của Đức Chúa Trời, thì Lời của Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy quyền hợp pháp (được đặc ân, đặc quyền, khả năng, sức lực) mà được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, tức là ban cho những người được sanh ra không phải bởi huyết hay bởi ý muốn của xác thịt, cũng không phải bởi ý muốn của con người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời*.

Đây là phần thưởng dành cho tâm linh của những người được nghe tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ mà trỗi dậy, quản trị xác thịt mình, bắt xác thịt mình phải tiếp nhận, vâng phục và làm theo Lời Đức Chúa Trời.

**Giăng 18:37b: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.**

Khi những người mới tin Chúa mà nghe những sự giảng dạy không đúng với Lời của Đức Chúa Trời, thì người ta sẽ tin như vậy và cho rằng những sự mà mình đã nghe đó là đúng, thì họ sẽ không tìm kiếm Lẽ thật nữa và như vậy, những người đó sẽ không nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào, nên họ vẫn mang lấy tội lỗi mình và sự rửa sả của luật pháp vẫn ở trên những người đó. Bấy giờ, khi người ta đọc Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh mà không thấy ứng nghiệm như Lời Chúa đã chép, thì họ sẽ nghi ngờ, mở cửa cho ma quỷ lừa dối mà mất đức tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi tội lỗi không được bôi xóa, thì ma quỷ sẽ tiếp tục cầm buộc người ấy, như sứ đồ Phao-lô trước khi được Đức Thánh-Linh giải cứu ra khỏi quyền lực của tội lỗi vậy, cứ chống nghịch lại công việc của Đức Thánh-Linh mà không tự biết vậy.

Sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, ông đã từng tham muốn danh chức thầy tế lễ như A-rôn đã nhận được từ Đức Giê-hô-va, và ông đã từng dùng sức riêng của xác thịt mình để mong đạt được chức vị đó, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ đã giải cứu ông khỏi sự bị lừa dối đó và khi ông đã trả giá cho sự tin của mình vào danh của Đức Chúa Jêsus Christ và trong sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, ông trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Thánh-Linh đã dùng ông để dạy lại những người Hê-bơ-rơ cho họ được biết Lẽ thật này.

**Hê-bơ-rơ 5:1-5: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay.**

Còn tiếp.